

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN LỤC QUÂN

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 80 NĂM
NGÀY TRUYỀN THỐNG HỌC VIỆN LỤC
QUÂN
(07/7/1946 - 07/7/2026)



(Bác Hồ tới thăm Học viện năm 1946)

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

THƯ CHÚC MỪNG
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
nhân kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Học viện Lục quân
(07/7/1946 - 07/7/2026)

Các đồng chí thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Học viện Lục quân, Bộ Quốc phòng (07/7/1946 - 07/7/2026) và đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi tới các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện Lục quân những tình cảm thân thiết, lời thăm hỏi thân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, trực tiếp, thường xuyên của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan Trung ương, các địa phương và Nhân dân, các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện Lục quân đã phát huy truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, đoàn kết, sáng tạo, tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ được giao. Là trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học hàng đầu của Quân đội, Học viện Lục quân đã đào tạo, bồi dưỡng được hàng vạn cán bộ chỉ huy tham mưu trung cấp, cao cấp và sau đại học, giảng viên quân sự cấp chiến thuật, chiến dịch cho Quân đội nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Lào, Quân đội Hoàng gia Campuchia, tham gia đào tạo cao cấp lý luận chính trị và đối ngoại quốc phòng. Nhiều học viên được Học viện Lục quân đào tạo đã trở thành tướng lĩnh, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, giữ các chức vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước, Quân đội nhân dân Việt Nam và hai nước bạn Lào, Campuchia. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc, Học viện Lục quân đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và nhiều phần thưởng cao quý, góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tôi nhiệt liệt biểu dương, chúc mừng những thành tích xuất sắc của Học viện Lục quân trong 80 năm qua và tin tưởng rằng trong giai đoạn cách mạng mới, Học viện Lục quân sẽ tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, vẻ vang, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt

Nam xã hội chủ nghĩa, vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chào thân ái và quyết thắng!



TÔ LÂM

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bí thư Quân uỷ Trung ương

Lời của Đại tướng Phan Văn Giang

Học viện Lục quân là trung tâm giáo dục - đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu cấp chiến thuật, chiến dịch và nghiên cứu khoa học quân sự hàng đầu của Quân đội và đất nước, đã có nhiều đóng góp trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Khởi đầu từ các lớp huấn luyện bổ túc quân sự, trải qua 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, Học viện Lục quân đã hun đúc nên truyền thống vẻ vang của đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Truyền thống ấy mãi là niềm tự hào và là nền tảng vững chắc để Học viện tiếp tục phát triển, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Tôi tin rằng trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, Học viện Lục quân tiếp tục phát huy truyền thống “**Kiên định vững vàng, đoàn kết nhất trí, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ**”, xây dựng Đảng bộ Học viện trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu; Học viện vững mạnh toàn diện “**Mẫu mực, tiêu biểu**”, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026



Đại tướng Phan Văn Giang
Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ,
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

I. HỌC VIỆN LỤC QUÂN - 80 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH

Lịch sử 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Học viện Lục quân Anh hùng luôn gắn liền với sự nghiệp cách mạng của dân tộc và Quân đội nhân dân Việt Nam. Mỗi giai đoạn mang một dấu ấn phát triển riêng, khởi đầu từ những Lớp huấn luyện Bổ túc Quân sự, đến Học viện Lục quân ngày nay, là một quá trình liên tục phấn đấu bền bỉ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách; bằng công sức, nhiệt huyết, trí tuệ, sức sáng tạo không ngừng của các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ của Học viện, góp phần xây dựng, tô thắm truyền thống vẻ vang **“Kiên định vững vàng, đoàn kết nhất trí, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ”**.

Suốt 80 năm qua, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng 626 khoá học với hơn 60.000 cán bộ chỉ huy - tham mưu binh chủng hợp thành, cán bộ các binh chủng ngành, địa phương, đào tạo đại học đại cương và giảng viên chiến thuật; đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ khoa học quân sự cho hơn 2.200 cán bộ; đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho hơn 4.500 cán bộ Quân đội. Học viện còn đào tạo, bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ quân đội cho các nước bạn Lào và Campuchia. Học viên tốt nghiệp ra trường đều hoàn thành tốt và xuất sắc chức trách, nhiệm vụ, nhiều đồng chí đã trở thành Tướng lĩnh, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, giữ các chức vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước, Quân đội nhân dân Việt Nam và hai nước bạn Lào, Campuchia. Trong công tác nghiên cứu khoa học, Học viện đã có hàng chục nghìn công trình, đề tài khoa học, giáo trình, tài liệu chất lượng tốt được áp dụng kịp thời, hiệu quả trong nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, huấn luyện, diễn tập, chiến đấu của Quân đội ta.

Với những thành tích và đóng góp to lớn trong nhiệm vụ xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc, Học viện vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” năm 2001, “Huân chương Sao vàng” năm 2011 và nhiều phần thưởng cao quý.

1. Từ các lớp Bổ túc quân sự đến Trường Bổ túc quân chính trung cấp trong kháng chiến chống thực dân Pháp

a) Các lớp Bổ túc quân sự (07/7/1946 - 02/1948)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhưng đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách, thù trong, giặc ngoài, đe dọa nền độc lập của dân tộc. Trong bối cảnh đó, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (nhất là cán bộ quân sự) nhằm xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân, cùng với toàn Đảng, toàn dân bảo vệ chính quyền cách mạng và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Chấp hành Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 07/7/1946, Lớp Huấn luyện Bổ túc quân sự trung cấp đầu tiên được khai giảng tại Tông, Sơn Tây (nay là xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội) với 60 học viên là cán bộ quân sự và chính trị từ trung đội đến trung đoàn, biên chế thành

hai trung đội, do đồng chí Hoàng Văn Điền làm Chính trị ủy viên và đồng chí Trần Hưng Nghĩa làm Giám đốc. Đây là mốc son lịch sử đánh dấu sự ra đời của Học viện Lục quân. Đến ngày 03/6/1979, Thường vụ Quân ủy Trung ương đã chính thức quyết định lấy ngày 07/7 hằng năm là ngày Truyền thống của Học viện Lục quân.

Ngay từ khi mới thành lập, trong điều kiện còn thiếu thốn về nhiều mặt, nhất là về giáo viên, tài liệu, cơ sở vật chất, nhưng lớp Huấn luyện Bộ túc quân sự trung cấp Khóa 1 đã được nghiên cứu, học tập tương đối toàn diện cả về quân sự, chính trị, rút ra nhiều bài học quý giá, làm cơ sở cho sự phát triển của các lớp học, khóa học tiếp theo.

Trong thời gian chưa đầy 2 năm (07/7/1946 - 02/1948), Bộ Tổng Chỉ huy đã mở được 5 lớp bổ túc quân sự, trong đó có 03 lớp bổ túc quân sự trung cấp, bồi dưỡng gần 400 cán bộ từ đại đội đến trung đoàn. Các lớp bổ túc quân sự đầu tiên đã đóng góp một phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng và chiến đấu của Quân đội ta trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Mặc dù bận rộn nhiều công việc trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, các lớp bổ túc quân sự đầu tiên vẫn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đến thăm, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với công tác đào tạo cán bộ quân sự. Nhiều học viên trưởng thành từ các lớp bổ túc quân sự đã trở thành cán bộ nòng cốt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Một số đồng chí đã trở thành tướng lĩnh, giữ những chức vụ quan trọng trong quân đội như: Thượng tướng Lê Ngọc Hiền; Thượng tướng Phùng Thế Tài, Phó Tổng Tham mưu trưởng; Thượng tướng Vũ Lăng, Viện trưởng Học viện Lục quân.

Từ kết quả và ý nghĩa lịch sử đạt được của các lớp học bổ túc quân sự đầu tiên đã góp phần khẳng định đường lối quân sự sáng suốt của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng trong công tác đào tạo cán bộ quân sự. Đồng thời bước đầu hình thành truyền thống *“Kiên định vững vàng, đoàn kết nhất trí, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ”* trong xây dựng, phát triển và trưởng thành của Học viện Lục quân ngày nay.

b) Trường Bổ túc quân chính trung cấp và sơ cấp; Trường Bổ túc sĩ quan (3/1948 - 5/1950)

Sau thất bại trong cuộc tiến công lên căn cứ địa Việt Bắc, chiến lược *“Đánh nhanh, thắng nhanh”* của thực dân Pháp hoàn toàn phá sản, buộc chúng phải chuyển sang củng cố và bình định các vùng đã chiếm. Từ đầu năm 1948, cuộc kháng chiến của ta bước sang giai đoạn mới, hình thành thế giằng co giữa ta và địch, với các vùng tự do và vùng tạm chiếm đan xen phức tạp. Lực lượng vũ trang ba thứ quân tiếp tục phát triển mạnh mẽ; bộ đội chủ lực đã tổ chức nhiều trận đánh có quy mô và hiệu quả, như trận cầu La Ngà (7/3/1948), trận Tầm Vu (18/4/1948); ở Bắc Bộ, bộ đội địa phương và dân quân du kích đẩy mạnh hoạt động trên các

tuyên giao thông, tiêu diệt nhiều đồn bốt nhỏ của địch. Sự phát triển đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chỉ huy, đưa công tác đào tạo từ tính chất bổ túc tình thế sang nền nếp, ổn định, có tổ chức và chương trình rõ ràng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng (01/1948), ngày 15/3/1948, Bộ Tổng Chỉ huy ban hành Nghị định số 88/TCH và 88B/TCH thành lập Trường Bổ túc quân chính sơ cấp và trung cấp. Nghị định quy định cụ thể mục đích, tổ chức, thành phần học viên, nội dung chương trình và chế độ học tập, trong đó xác định rõ nhiệm vụ của Trường Bổ túc quân chính trung cấp là đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ từ đại đội đến trung đoàn cả về quân sự và chính trị, với thời gian mỗi khóa học khoảng 2 tháng. Nội dung huấn luyện bao gồm các khoa mục quân sự như thao diễn chiến đấu, chiến thuật, xạ kích, địa hình, công sự, thông tin liên lạc, cùng với các nội dung chính trị như tình hình thế giới, trong nước, đường lối kháng chiến và quân kỷ. Nhà trường khi đó tuy có ít người nhưng đã hình thành các ban: Quân sự, Chính trị, Hậu cần. Đội ngũ giáo viên chủ yếu kiêm nhiệm, tài liệu huấn luyện được biên soạn thành chương trình tương đối hệ thống gắn chặt với thực tiễn chiến trường, vận dụng kinh nghiệm chiến đấu như phục kích, tập kích, hành quân gặp địch vào giảng dạy.

Cuối tháng 3/1948, Khóa 1 khai giảng với 100 học viên, tổ chức học tập trong 2 tháng. Tiếp đó, Khóa 2 (7/1948) có 120 học viên; chương trình, nội dung cơ bản giống Khóa 1, nhưng được bổ sung những kinh nghiệm chiến đấu ở các chiến trường, nên phong phú và sinh động hơn. Khóa 3 (01/1949) có 115 học viên, lúc đầu dự định 3 tháng nhưng phần lớn học viên mới được đi học lần đầu nên nhà trường xin ý kiến Bộ và được cấp trên đồng ý kéo dài thành 4 tháng, để học viên nắm được những nội dung cơ bản. Đặc biệt, Khóa 4 (5/1949) gắn với phong trào “*Rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội*”, lấy tên là khóa “*Rèn luyện cán bộ trung cấp*”, được kéo dài trong 5 tháng nhằm trang bị kiến thức quân sự căn bản, lãnh đạo bộ đội làm nhiệm vụ tổng phản công sau này. Khóa 5 (1950) thuộc hệ sơ cấp có khoảng 200 học viên, trong đó có cả cán bộ từ chiến trường Nam Bộ vượt hàng nghìn km ra học tập. Quá trình đào tạo luôn nhận được sự quan tâm trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Quân đội như đồng chí: Trường Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Hà Huy Giáp... không chỉ đến thăm mà còn trực tiếp giảng dạy, truyền đạt những vấn đề cốt lõi về đường lối quân sự, công tác chính trị và kinh nghiệm chiến trường.

Đến tháng 3/1950, Bộ Quốc phòng quyết định sáp nhập Trường Bổ túc quân chính trung cấp và sơ cấp thành Trường Bổ túc sĩ quan, đánh dấu bước phát triển mới về tổ chức đào tạo. Sau hơn 2 năm (3/1948 - 5/1950), Trường Bổ túc quân chính trung cấp đã mở 4 khóa, Trường Bổ túc quân chính sơ cấp mở 1 khóa, đào tạo được 670 cán bộ quân sự, chính trị từ đại đội đến trung đoàn, học viên tốt nghiệp trở về đơn vị đảm nhiệm nhiệm vụ chỉ huy chiến đấu; một số được giữ lại làm cán bộ khung, giáo viên, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ toàn quân.

c) Tiểu đoàn sơ - trung thuộc Trường Lục quân Việt Nam; Trường Bổ túc quân chính sơ cấp - trung cấp (6/1950 - 4/1955)

Sau thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời. Theo thỏa thuận giữa Đảng và Chính phủ hai nước, tháng 4/1950, Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh quyết định hợp nhất Trường Bổ túc Sĩ quan, Trường huấn luyện cán bộ dân quân Lê Bình, Trường Thiếu sinh quân, Lớp Huấn luyện cán bộ Thông tin vào Trường Lục quân trung học Trần Quốc Tuấn và đổi tên thành Trường Lục quân Việt Nam.

Trường Bổ túc sĩ quan được tổ chức thành Tiểu đoàn sơ - trung với 450 học viên là cán bộ từ đại đội đến trung đoàn. Tháng 8/1950, Tiểu đoàn hành quân sang Vân Nam - Trung Quốc để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trên chặng đường hành quân dài khoảng 1.800 km, trong đó có 800 km đi bộ. Sau khi đến Trung Quốc, toàn trường nhận được mệnh lệnh của Bộ vận chuyển vũ khí về nước để phục vụ Chiến dịch Biên giới 1950. Sau khi vận chuyển vũ khí, Nhà trường tiếp tục hành quân 1.200 km đến Phụng Minh Thôn (Vân Nam, Trung Quốc). Nhà trường nhanh chóng tổ chức khai giảng các khóa học quy mô lớn, tiêu biểu như Khóa 13 (12/1950) với khoảng 2.000 học viên (đối với Tiểu đoàn sơ - trung là Khóa 6). Nội dung huấn luyện chú trọng vào kỹ thuật, chiến thuật (đặc biệt là công kiên, phục kích, tập kích), kết hợp chặt chẽ với giáo dục chính trị, xây dựng lập trường giai cấp, quan điểm chiến tranh nhân dân; phương châm “*Dạy ít nhưng sâu, dạy những điều cần thiết, lý thuyết, thực hành đi đôi*” từng bước được quán triệt. Quá trình tổ chức thực hiện cho thấy sự phát triển rõ nét về chất lượng đào tạo. Nhà trường thường xuyên bổ sung kinh nghiệm chiến đấu từ thực tiễn chiến trường vào bài giảng; tiêu biểu, năm 1952, Đoàn cán bộ do Thiếu tướng Lê Thiết Hùng - Hiệu trưởng dẫn đầu đã trực tiếp về nước nghiên cứu Chiến dịch Hòa Bình để rút kinh nghiệm cho việc giảng dạy của Nhà trường.

Song song với đó, trong nước vẫn duy trì hệ thống đào tạo với việc mở lại Trường Bổ túc quân chính sơ cấp (8/1952), tổ chức nhiều khóa học (Khóa 1, 2, 3) với hàng trăm học viên mỗi khóa, góp phần bổ sung kịp thời nguồn cán bộ cho chiến trường. Công tác đảng, công tác chính trị được đặc biệt coi trọng, hướng vào 5 nội dung: học tập, công tác, đoàn kết, kỷ luật, tiết kiệm (gọi tắt là: *Học, Công, Đoàn, Kỷ, Tiết*), “Quyết tâm, đoàn kết, thi đua” trở thành động lực tinh thần quan trọng trong toàn trường.

Kết quả, từ năm 1950 đến năm 1955, các cơ sở đào tạo đã mở nhiều khóa học liên tục, riêng Tiểu đoàn sơ - trung thuộc Trường Lục quân Việt Nam ở Trung Quốc đã đào tạo 4 khóa với 1.345 cán bộ; tính chung từ năm 1948 đến 1955, toàn hệ thống đã đào tạo 20 khóa, bồi dưỡng được 4.778 cán bộ từ cấp đại đội đến trung đoàn. Đặc biệt, sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, nhà trường được kiện toàn tổ chức, chuyển về trong nước, từng bước xây dựng theo hướng chính quy; tiêu biểu là Trường Bổ túc quân chính sơ cấp được chuyển thành Trường Bổ túc quân chính trung cấp (4/1954), tổ chức khai giảng Khóa 1 (10/1954) với 216 học viên, chương trình huấn luyện bài bản hơn với 381 giờ học, nội dung bao quát cả quân sự và chính trị. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được

tăng cường, cơ sở vật chất, thao trường, tài liệu từng bước hoàn thiện, tạo nền tảng cho quá trình xây dựng và phát triển của Học viện.

Giai đoạn 1950 - 1955 đánh dấu bước phát triển vượt bậc của nhà trường cả về quy mô, tổ chức và chất lượng đào tạo, từ những lớp học mang tính bổ túc ban đầu vươn lên thành hệ thống đào tạo tương đối chính quy, có sự kết hợp giữa kinh nghiệm thực tiễn chiến trường với phương pháp huấn luyện tiến bộ, góp phần quyết định vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội đáp ứng yêu cầu của các chiến dịch lớn và tiến tới tổng phản công, đồng thời khẳng định vai trò nòng cốt, vị trí đặc biệt quan trọng của Nhà trường trong sự nghiệp xây dựng, phát triển của Quân đội ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Trường Bổ túc quân sự trung, cao cấp; Hệ Quân sự - Học viện Quân chính; Học viện Quân sự trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

a) Trường Bổ túc quân sự trung, cao cấp (5/1955 - 3/1961)

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng với nhiều đại đoàn chủ lực, trung đoàn, lữ đoàn bộ binh và một số binh chủng được hình thành từ trong kháng chiến, nay được củng cố và phát triển. Nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ được đặt ra một cách cấp thiết. Ngày 31/5/1955, Đại tướng Võ Nguyên Giáp ký quyết định thành lập Trường Bổ túc quân sự trung, cao cấp, trên cơ sở Trường Bổ túc quân chính trung cấp, với nhiệm vụ mở các lớp huấn luyện quân sự từ ngắn hạn tiến lên dài hạn, bồi dưỡng cán bộ trung, cao cấp có trình độ cao hơn, phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp xây dựng Quân đội. Cơ quan Nhà trường được tổ chức thành 3 phòng: Quân sự, Chính trị, Hậu cần. Giáo viên được biên chế thành các khoa và tổ bộ môn trực thuộc phòng Quân sự, gồm có: Khoa Chiến thuật bộ binh, Khoa Pháo binh - Cao xạ, Khoa Công Binh, Khoa Thông tin, Khoa Hậu cần, Tổ Trinh sát.

Để đáp ứng nhiệm vụ đào tạo trong điều kiện mới, nhà trường đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên và bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ huấn luyện. Ngay trong năm 1955, với sự giúp đỡ của chuyên gia quốc tế, nhà trường tổ chức bồi dưỡng cho 82 cán bộ, giáo viên về chiến thuật hiệp đồng binh chủng và phương pháp giảng dạy. Nội dung huấn luyện tập trung vào những vấn đề cốt lõi của tác chiến như: Tiến công, phòng ngự cấp trung đoàn; nguyên tắc sử dụng các binh chủng trong chiến đấu; nghiên cứu tổ chức, phương thức tác chiến của đối phương; đồng thời chú trọng rèn luyện nghiệp vụ giáo viên.

Từ năm 1955 đến 1957, nhà trường tổ chức liên tiếp 3 đợt tập huấn quy mô lớn với 21 lớp, đào tạo 2.416 cán bộ từ cấp tiểu đoàn đến sư đoàn trong toàn quân. Nội dung tập huấn từng bước nâng cao, từ chiến đấu tiến công, phòng ngự ở địa hình thông thường đến tác chiến trong điều kiện rừng núi, vượt sông, hiệp đồng binh chủng quy mô lớn. Song song với huấn luyện, nhà trường duy trì nghiêm nề nếp chính quy, đẩy mạnh tổng kết rút kinh nghiệm, bồi dưỡng giáo viên trước và sau mỗi khóa học, qua đó từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ năm 1958, thực hiện yêu cầu mới của Bộ Quốc phòng, nhà trường chuyển mạnh từ huấn luyện ngắn hạn sang tổ chức các khóa đào tạo dài hạn, tương đối

cơ bản và hệ thống. Khóa bổ túc dài hạn đầu tiên khai giảng với 334 học viên, nội dung đào tạo toàn diện gồm quân sự, chính trị và văn hóa, trong đó quân sự là trọng tâm. Đặc biệt, quá trình chỉnh huấn, quán triệt đường lối quân sự của Đảng đã giúp nhà trường khắc phục tư duy giáo điều, máy móc, từng bước xây dựng hệ thống tài liệu huấn luyện phù hợp với thực tiễn chiến tranh nhân dân Việt Nam. Hoạt động nghiên cứu khoa học quân sự được đẩy mạnh, trực tiếp biên soạn tài liệu chiến thuật dùng trong toàn quân.

Kết quả nổi bật của giai đoạn này là nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng một số lượng lớn cán bộ trung, cao cấp có trình độ ngày càng toàn diện; xây dựng được đội ngũ giảng viên vững vàng; hình thành hệ thống chương trình, tài liệu và phương pháp huấn luyện tương đối khoa học. Năm 1959, nhà trường vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất.

Có thể khẳng định, giai đoạn 1955 - 1961 đánh dấu bước chuyển có ý nghĩa chiến lược trong công tác đào tạo cán bộ quân sự. Từ huấn luyện ngắn hạn, phân tán sang đào tạo cơ bản, hệ thống; từ tiếp thu kinh nghiệm bên ngoài sang chủ động vận dụng, phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Những kết quả đó không chỉ góp phần trực tiếp vào việc xây dựng Quân đội, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho công tác đào tạo cán bộ trong các giai đoạn tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

b) Hệ Quân sự - Học viện Quân chính (3/1961 - 5/1965)

Trong Kế hoạch 5 năm xây dựng quân đội (1955 - 1960), Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng đã có chủ trương chuẩn bị từng bước thành lập Học viện Quân chính tổng hợp để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự, chính trị trung, cao cấp; đồng thời là một trung tâm nghiên cứu khoa học quân sự, nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng quân đội nhân dân chính quy, hiện đại. Đây là bước phát triển tất yếu, xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chỉ huy - tham mưu trong điều kiện Quân đội ngày càng mở rộng về quy mô, tổ chức và nhiệm vụ.

Thực hiện chủ trương đó, ngày 04/7/1958, Bộ Quốc phòng cử đoàn cán bộ do đồng chí Hoàng Minh Thảo - Hiệu trưởng làm Trưởng đoàn sang Liên Xô nghiên cứu mô hình các học viện quân sự lớn, gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm với các cơ quan của Bộ Quốc phòng Liên Xô về tổ chức một học viện, qua đó tiếp thu kinh nghiệm về tổ chức, chương trình và phương pháp đào tạo cán bộ cao cấp. Sau khi trở về (09/8/1958), trên cơ sở báo cáo của đoàn công tác, Bộ Quốc phòng giao Trường Bổ túc quân sự trung, cao cấp chủ trì phối hợp với Trường Lý luận chính trị trung, cao cấp và các cơ quan, binh chủng trong toàn quân nghiên cứu, xây dựng phương án thành lập Học viện Quân chính. Đến ngày 03/3/1961, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 12/BQP, sáp nhập Trường Bổ túc quân sự trung, cao cấp và Trường Lý luận chính trị trung, cao cấp thành Học viện Quân chính, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Quốc phòng, với nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quân sự, chính trị trung, cao cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam. Sau khi thành lập, Học viện nhanh chóng kiện toàn tổ chức, củng cố lực lượng và triển khai xây

dựng chương trình đào tạo. Đầu năm 1961, Trường Bộ túc quân sự trung, cao cấp trở thành Hệ Quân sự của Học viện Quân chính. Hệ Quân sự được tổ chức lại với hệ thống cơ quan gồm Phòng Giáo vụ - Kế hoạch, Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần, Phòng Nghiên cứu khoa học quân sự và Ban Hành chính. Xây dựng hệ thống khoa giáo viên gồm: Chiến lược, chiến dịch; Chiến thuật bộ binh; Bảo đảm diễn tập và dân quân; Pháo binh; Phòng không - Tên lửa; Công binh; Thông tin; Hậu cần; Bộ môn Trinh sát và nghiên cứu địch; Bộ môn Đường lối quân sự; Bộ môn Lịch sử chiến tranh; tổ Hóa học; tổ Xe tăng. Lực lượng giáo viên được tăng cường đáng kể, trong đó có 14 cán bộ tốt nghiệp từ Học viện Phrun-de (Liên Xô) và Học viện Nam Kinh (Trung Quốc), tạo bước chuyển quan trọng về chất lượng đội ngũ giảng dạy.

Từ tháng 7/1961, Học viện khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch huấn luyện, đồng thời biên soạn giáo trình phục vụ đào tạo dài hạn. Đến cuối tháng 9/1961, chương trình và hệ thống tài liệu cơ bản được hoàn thành, Bộ Quốc phòng phê chuẩn đưa vào giảng dạy chính thức, đánh dấu bước hình thành nền tảng học thuật của Học viện. Cùng thời gian này, Học viện bắt đầu tiếp nhận học viên quốc tế, trong đó có 26 cán bộ quân sự trung, cao cấp của Quân đội nhân dân Lào, mở đầu nhiệm vụ đào tạo quốc tế.

Từ năm 1962, Học viện bước vào giai đoạn phát triển mạnh cả về quy mô và chất lượng. Đoàn cố vấn quân sự Liên Xô gồm 12 sĩ quan do Thiếu tướng Đơ-ra-en-cốp phụ trách được cử sang giúp xây dựng chương trình, tổ chức huấn luyện và bồi dưỡng giáo viên. Học viện đồng thời tổ chức các lớp nghiên cứu sinh tập trung và tại chức nhằm nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ nòng cốt. Công tác nghiên cứu khoa học quân sự được đẩy mạnh với việc thành lập Hội đồng Khoa học quân sự (28/5/1962), triển khai nghiên cứu chương trình 5 năm (1962 - 1966), tập trung vào các vấn đề chiến thuật, chiến dịch, nghệ thuật quân sự và thực tiễn chiến đấu.

Năm học 1962 - 1963 và 1963 - 1964, Học viện tổ chức nhiều khóa đào tạo và bổ túc với quy mô lớn, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường diễn tập, thực tập tại đơn vị. Nhiều hội nghị học thuật cấp toàn quân được tổ chức tại Học viện, góp phần thống nhất nhận thức về nghệ thuật quân sự. Phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt” phát triển mạnh, nhiều sáng kiến kỹ thuật và phương pháp giảng dạy được áp dụng rộng rãi trong toàn quân.

Từ giữa năm 1964, trước yêu cầu chiến trường miền Nam và tình hình Mỹ leo thang chiến tranh ra miền Bắc, Học viện điều chỉnh chương trình theo hướng rút ngắn thời gian đào tạo, tăng cường nội dung thực hành chiến đấu và chiến thuật vận động tiến công. Nhiều cán bộ, giáo viên và học viên được điều động trực tiếp vào chiến trường, trong đó có những cán bộ chủ chốt của Học viện, góp phần tăng cường sức chiến đấu cho các đơn vị chủ lực.

Đầu năm 1965, trước yêu cầu chuẩn hóa và thống nhất công tác đào tạo, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp quốc gia cho các khóa học tại Học viện, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong công tác đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao. Kết quả đào tạo giai đoạn này đạt chất lượng tốt, nhiều học viên sau khi tốt nghiệp đã trở thành cán bộ chủ chốt trong toàn quân.

Có thể khẳng định, giai đoạn 1961 - 1965 là thời kỳ hình thành và phát triển toàn diện của Học viện Quân chính, từ tổ chức, biên chế đến chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học quân sự. Học viện không chỉ là trung tâm đào tạo cán bộ quân sự và chính trị trung, cao cấp mà còn là trung tâm nghiên cứu nghệ thuật quân sự của Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc xây dựng quân đội chính quy, từng bước hiện đại trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

c) Học viện Quân sự (5/1965 - 4/1975)

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc và đẩy mạnh “Chiến tranh đặc biệt” ở Lào. Trước yêu cầu đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) tháng 3 năm 1965 đã xác định quyết tâm chiến lược: Tiếp tục động viên sức mạnh toàn dân, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Nghị quyết nhấn mạnh nhiệm vụ quân sự trọng tâm là tăng cường lực lượng thường trực, phát triển các quân, binh chủng, mở rộng tuyển quân, tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời nhanh chóng điều chỉnh tổ chức, tư tưởng phù hợp tình hình mới.

Trước sự phát triển nhanh chóng của lực lượng vũ trang và nhu cầu cấp bách về cán bộ chỉ huy trung, cao cấp cho các đơn vị mới thành lập và chiến trường. Học viện và các nhà trường tập trung đông người đều phải đi sơ tán, nên việc tồn tại một Học viện quy mô lớn, tập trung không còn thích hợp. Ngày 21/5/1965, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 68/BQP, tách Học viện Quân chính thành Học viện Quân sự và Học viện Chính trị, trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Sau khi thành lập, Học viện Quân sự nhanh chóng tổ chức lại bộ máy theo phương châm “gọn, nhẹ, mạnh”, di chuyển nhiều lần từ Hà Nội lên Trung Giã (Đa Phúc, Vĩnh Phúc) rồi Đại Đình (Tam Dương, Vĩnh Phúc) để bảo đảm an toàn và duy trì huấn luyện. Trong điều kiện vừa sơ tán vừa xây dựng, Học viện đã nhận được sự phối hợp của chính quyền địa phương và các đơn vị trong toàn quân, khẩn trương củng cố doanh trại, xây dựng thao trường, hầm hào phòng tránh, bảo đảm điều kiện học tập, sinh hoạt.

Về tổ chức, Học viện được kiện toàn theo hướng tinh gọn, gồm 2 cục, 2 phòng và 2 hệ. Cục Quân sự phụ trách nghiên cứu, giáo vụ và huấn luyện; Cục Chính trị phụ trách công tác đảng, công tác chính trị; cùng các hệ Bộ binh và Binh chủng đảm nhiệm đào tạo theo chuyên ngành. Giáo viên được phân công trực tiếp làm chủ nhiệm lớp; hệ thống tổ chức đảng được kiện toàn thành liên chi bộ. Đồng thời, các chuyên gia quân sự Liên Xô rút về nước, đặt ra yêu cầu tự chủ cao hơn trong huấn luyện và nghiên cứu.

Thực hiện nhiệm vụ mới, Học viện chuyển mạnh từ đào tạo cơ bản dài ngày sang huấn luyện bổ túc, tập huấn ngắn hạn, sát thực tiễn chiến trường với phương

châm: “*Học những nội dung cần thiết, sát thực, phục vụ kịp thời cho chiến trường và vận dụng những kinh nghiệm đánh giặc của dân tộc*”. Học viện vừa tổ chức biên soạn tài liệu, vừa xây dựng chương trình huấn luyện mới, đồng thời cử nhiều đoàn cán bộ, giáo viên đi thực tế tại các chiến trường và đơn vị chủ lực để tổng kết kinh nghiệm chiến đấu. Nhiều tài liệu quan trọng về chiến thuật, chiến dịch và chiến tranh nhân dân được hình thành trong giai đoạn này, phục vụ trực tiếp công tác huấn luyện.

Song song với đó, Học viện mở nhiều lớp tập huấn, diễn tập thực binh quy mô lớn, kết hợp huấn luyện tại thao trường và thực tế cơ động chiến đấu. Các nội dung huấn luyện tập trung vào những hình thức chiến thuật chủ yếu như công kiên, vận động tiến công, phục kích, tập kích; đồng thời chú trọng công tác tham mưu, công tác đảng, công tác chính trị và bảo đảm hậu cần trong chiến đấu. Phương pháp huấn luyện ngày càng sát thực tế chiến trường, tăng cường luyện tập dã ngoại, hành quân dài ngày và diễn tập hiệp đồng.

Từ năm 1966, Học viện tiếp tục mở rộng nhiệm vụ, tổ chức các lớp tập huấn cán bộ cao cấp toàn quân, mời nhiều đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc phòng và các đơn vị lớn trực tiếp giảng dạy, truyền đạt kinh nghiệm chiến đấu. Đồng thời, Học viện tăng cường cử cán bộ, giáo viên vào chiến trường, giúp bạn Lào, và đón nhiều đoàn quốc tế đến nghiên cứu, học tập. Công tác nghiên cứu khoa học quân sự và tổng kết kinh nghiệm chiến dịch, chiến đấu trong kháng chiến được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện.

Trong giai đoạn 1967 - 1968, trước yêu cầu chiến tranh ngày càng ác liệt, Học viện tiếp tục điều chỉnh tổ chức, bàn giao một số chuyên ngành binh chủng cho các bộ tư lệnh binh chủng đảm nhiệm, tập trung vào đào tạo cán bộ binh chủng hợp thành, trinh sát và quân sự địa phương. Tổ chức nhiều khóa bổ túc và đào tạo, nội dung huấn luyện bám sát thực tiễn chiến trường miền Nam, Lào và chiến tranh phá hoại miền Bắc. Cùng với đó, Học viện duy trì phong trào thi đua sôi nổi, vừa học tập, vừa chiến đấu, vừa phục vụ chiến đấu, góp phần quan trọng cung cấp đội ngũ cán bộ chỉ huy cho chiến trường.

Từ năm 1968 đến 1972, trong bối cảnh chiến tranh lan rộng, quy mô lớn, đặc biệt là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Học viện tiếp tục điều chỉnh nội dung huấn luyện theo hướng nâng cao trình độ chỉ huy chiến dịch, khả năng tổ chức hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, tăng cường thực hành diễn tập, dã ngoại hành quân dài ngày. Nhiều khóa đào tạo cán bộ trung, cao cấp được tổ chức liên tục, cung cấp nguồn cán bộ quan trọng cho các chiến trường.

Từ sau Hiệp định Paris năm 1973, nhiệm vụ huấn luyện của Học viện tiếp tục được điều chỉnh theo yêu cầu mới là chuẩn bị lực lượng cho giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến. Ngày 01/7/1974, Học viện tổ chức khai giảng lớp bổ túc cao cấp quân sự cho Quân đội ta. Học viên có quân hàm từ Thượng tá đến Thiếu tướng, đã đảm nhiệm chức vụ từ sư đoàn phó đến tư lệnh quân khu, thời gian học 09 tháng. Nhiều học viên sau đào tạo đã trực tiếp tham gia chỉ huy trong các

chiến dịch lớn, góp phần làm nên thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Có thể khẳng định, trong suốt giai đoạn 1965 - 1975, Học viện Quân sự đã hoàn thành xuất sắc vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự trung, cao cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam trong điều kiện chiến tranh khốc liệt nhất. Không chỉ cung cấp nguồn cán bộ kịp thời cho chiến trường, Học viện còn tổng kết và phát triển nhiều vấn đề lý luận - thực tiễn quan trọng của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

3. Học viện Lục quân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

a) Học viện Quân sự (5/1975 - 12/1981)

Sau thắng lợi mùa Xuân năm 1975, đất nước bước vào giai đoạn mới với yêu cầu chiến lược vừa xây dựng, vừa bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trung ương Đảng xác định Quân đội có hai nhiệm vụ chính trị lớn là “*Xây dựng quân đội nhân dân chính quy, hiện đại, hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời tham gia xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước*”. Trong bối cảnh đó, Học viện Quân sự chuyển sang giai đoạn phát triển mới, từ môi trường huấn luyện trong chiến tranh sang xây dựng một trung tâm đào tạo cán bộ quân sự chính quy, lâu dài, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong thời bình nhưng luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao.

Quán triệt nghị quyết của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, Đảng ủy Học viện xác định phương hướng lãnh đạo trọng tâm là vừa hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, vừa khẩn trương tổng kết thực tiễn kháng chiến chống Mỹ, đồng thời từng bước chuyển hóa toàn bộ hoạt động huấn luyện sang nền nếp chính quy, cơ bản và lâu dài. Trên cơ sở đó, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tăng cường nhằm thống nhất nhận thức, củng cố quyết tâm trong toàn đơn vị, kịp thời ngăn ngừa các biểu hiện tư tưởng chủ quan, nghi ngại, hưởng lạc, lơ là mất cảnh giác. Các tổ chức đảng, đoàn thể đồng loạt phát động sinh hoạt chính trị, thi đua ngăn hạn, tạo khí thế ổn định và thống nhất trong toàn Học viện.

Thực hiện kế hoạch xây dựng Quân đội 05 năm (1976 - 1981), Học viện được giao nhiệm vụ phát triển toàn diện cả về quy mô và chất lượng đào tạo, chuyển trọng tâm từ bổ túc sang đào tạo là chính, nâng cấp đối tượng đào tạo từ cán bộ tiểu đoàn, trung đoàn lên cán bộ trung đoàn, sư đoàn; phương hướng huấn luyện là cơ bản, hệ thống, toàn diện, thống nhất. Học viện còn đảm nhiệm đào tạo giáo viên quân sự cho các học viện, nhà trường Quân đội, bồi dưỡng cán bộ quân sự địa phương, tham gia nghiên cứu, tổng kết chiến thuật, biên soạn tài liệu, đồng thời thực hiện nhiệm vụ giúp bạn Lào và Campuchia trong đào tạo cán bộ quân sự. Để đáp ứng yêu cầu mới, tổ chức biên chế, chương trình huấn luyện và phương pháp giảng dạy từng bước được điều chỉnh theo hướng chính quy hóa, gắn đào tạo với thực tiễn chiến đấu và xây dựng quân đội lâu dài.

Ngày 14/10/1975, Bộ Quốc phòng ra quyết định chuyển Học viện từ Thủ đô Hà Nội vào Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 07/02/1976, toàn Học viện tổ chức một cuộc hành quân quy mô lớn với lực lượng và trang bị được triển khai bằng nhiều phương thức, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Sau khi ổn định nơi đóng quân trong điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn, môi trường an ninh phức tạp và đời sống gặp nhiều khó khăn, Học viện đã nhanh chóng tổ chức lại doanh trại, khắc phục thiếu nước sinh hoạt, xử lý vật liệu chiến tranh còn sót lại, từng bước ổn định điều kiện học tập và công tác. Đồng thời, Học viện chủ động quy hoạch lại hệ thống tổ chức, hình thành các hệ học viên, củng cố lực lượng vệ binh, tăng cường các phòng, ban chức năng, đồng thời đẩy mạnh biên soạn tài liệu huấn luyện, xây dựng hệ thống trường định, bảo đảm cho hoạt động đào tạo được duy trì liên tục và đi vào nền nếp. Bên cạnh đó, Học viện đã xây dựng, thường xuyên củng cố, tăng cường mối quan hệ đoàn kết gắn bó với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Học viện luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng, nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao đã trực tiếp đến thăm, chỉ đạo và động viên, là nguồn cổ vũ tinh thần to lớn đối với cán bộ, giáo viên và học viên. Cùng với đó, Học viện từng bước mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo quân sự, tiếp tục bồi dưỡng cán bộ cho Quân đội nhân dân cách mạng Lào và Quân đội Hoàng gia Campuchia, góp phần thực hiện nghĩa vụ quốc tế của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sau 05 năm triển khai nhiệm vụ trong điều kiện mới, Học viện đã cơ bản hoàn thành quá trình chuyển đổi từ mô hình huấn luyện thời chiến sang mô hình đào tạo chính quy, dài hạn; duy trì ổn định hoạt động huấn luyện trong điều kiện khó khăn, đồng thời nâng cao rõ rệt chất lượng đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu cho toàn quân. Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu, xây dựng giáo trình được đẩy mạnh, hình thành hệ thống tài liệu tương đối đồng bộ phục vụ huấn luyện toàn quân. Học viện đã đào tạo, bổ túc hàng nghìn cán bộ cho Quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội hai nước bạn Lào, Campuchia; nhiều đồng chí trưởng thành, đảm nhiệm vị trí chỉ huy quan trọng trong thực tiễn chiến đấu và xây dựng quân đội.

Những kết quả đạt được trong giai đoạn 1975 - 1981 đã khẳng định bước trưởng thành quan trọng của Học viện Quân sự, là cơ sở vững chắc cho quá trình đi lên của Học viện Quân sự - Học viện Lục quân trong giai đoạn mới.

b) Học viện Lục quân (1982 - 1986)

Từ Học viện Quân sự đổi thành Học viện Lục quân là một bước phát triển có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự thay đổi toàn diện về nhiệm vụ, mục tiêu và yêu cầu đào tạo, đồng thời kéo theo sự điều chỉnh sâu rộng về tổ chức lực lượng, phương pháp huấn luyện, cơ sở vật chất và bảo đảm kỹ thuật. Trước yêu cầu mới đó, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đã kịp thời xác định chủ trương đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo, tập trung xây dựng Học viện vững mạnh toàn diện,

bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện vừa chuyên đổi mô hình vừa phát triển quy mô đào tạo.

Sau thắng lợi chiến tranh biên giới ở phía Bắc (1979), đất nước bước vào trạng thái vừa hòa bình vừa phải đối phó với nhiều âm mưu phá hoại từ bên ngoài, đồng thời luôn sẵn sàng cho khả năng chiến tranh quy mô lớn có thể xảy ra. Lực lượng vũ trang của ta có bước phát triển mạnh; nhiều quân đoàn chủ lực, binh chủng và đơn vị địa phương được tổ chức, củng cố và phát triển. Thực tiễn đó đòi hỏi hệ thống nhà trường quân đội phải mở rộng, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong Quân đội.

Quán triệt Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự Trung ương về công tác nhà trường, Học viện xác định rõ yêu cầu đào tạo theo hướng chính quy, hiện đại, đồng thời chủ động học tập kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt từ Quân đội Liên Xô. Ngày 09/3/1982, Bộ Quốc phòng ban hành Chỉ thị 350/CT-QP xác định rõ nhiệm vụ, lưu lượng học viên và công tác của Học viện Lục quân. Theo đó, Học viện được giao nhiệm vụ đào tạo, bổ túc sĩ quan chỉ huy - tham mưu cấp chiến thuật, chiến dịch cho 8 chuyên ngành (Binh chủng hợp thành, Trinh sát, Xe tăng, Pháo binh, Phòng không lục quân, Công binh, Hóa học, Thông tin); đào tạo giáo viên chiến thuật cho các chuyên ngành trên; tổ chức các lớp hàm thụ; hướng dẫn nghiên cứu sinh; nghiên cứu khoa học quân sự và biên soạn tài liệu giáo khoa; tham gia diễn tập chiến thuật, chiến dịch do Bộ chỉ đạo; đồng thời tổ chức dự khóa tuyển chọn đầu vào. Đây là một hệ thống nhiệm vụ có quy mô lớn, mang tính tổng hợp cao, đòi hỏi sự chuyển biến mạnh mẽ cả về tổ chức, nội dung và phương pháp đào tạo.

Trên cơ sở đó, Học viện xây dựng lại toàn bộ hệ thống chương trình đào tạo 3 năm, trong đó năm thứ nhất học kỹ thuật binh chủng và chiến thuật cấp trung đoàn; năm thứ hai học chiến thuật sư đoàn và diễn tập chỉ huy - tham mưu hai cấp; năm thứ ba thực tập, học chiến dịch quân đoàn, diễn tập tổng hợp và viết luận văn tốt nghiệp. Các môn lý luận chính trị, công tác đảng, công tác chính trị và ngoại ngữ được bố trí theo lộ trình phù hợp từng năm học, bảo đảm tính hệ thống và nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện. Học viện đồng thời quy định chặt chẽ tiêu chuẩn đầu vào, gắn với yêu cầu thực tiễn chức vụ cán bộ, bảo đảm học viên sau đào tạo có thể đảm nhiệm các vị trí từ tham mưu phó trung đoàn đến trung đoàn trưởng hoặc cán bộ tham mưu sư đoàn.

Ngay từ năm học 1982 - 1983, Học viện phải đồng thời vừa triển khai nhiệm vụ chính trị năm học mới, vừa duy trì đào tạo 26 lớp đào tạo Khóa 17, 18 và các lớp bổ túc, trong điều kiện cơ sở vật chất phân tán ở Đà Lạt và Long Bình, đội ngũ giáo viên biên chế chưa đầy đủ, nhiều người phải bồi dưỡng lại mới đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Trước tình hình trên, Bộ Tổng Tham mưu đã tổ chức hội nghị do Đại tướng Lê Trọng Tấn chủ trì để thống nhất giải pháp triển khai nhiệm vụ. Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ, Đảng ủy Học viện đã ban hành nghị quyết lãnh đạo năm học đầu tiên làm nhiệm vụ đào tạo theo mục tiêu mới. Nghị quyết xác định: *“Vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chỉ huy nòng cốt cho quân đội, trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn gian khổ như thế nào cũng nêu cao ý thức tự*

lực, tự cường, tinh thần cách mạng tiến công, chủ động, sáng tạo, hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bó tay khuất phục, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên”.

Tổ chức biên chế của Học viện cũng được kiện toàn theo hướng phù hợp yêu cầu mới. Khối cơ quan gồm các cục, phòng chức năng; khối giáo viên tổ chức thành 18 khoa (sau đó tiếp tục bổ sung 4 khoa mới như Bảo đảm kỹ thuật, Bản súng - thể lực, Nghệ thuật chiến dịch, Không quân - Hải quân). Khối quản lý học viên gồm 4 hệ đào tạo. Tiểu đoàn 829 được thành lập làm lực lượng bảo đảm huấn luyện, cùng hệ thống đại đội vệ binh phục vụ hai cơ sở. Cơ sở Long Bình được mở rộng, tổ chức lại thành các phân khoa và hệ quản lý riêng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo ngày càng tăng.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu, diễn tập thực nghiệm được đẩy mạnh, hình thành nền tảng cho hệ thống giáo trình cấp chiến thuật, chiến dịch. Học viện cải tạo, xây dựng thêm hàng nghìn mét vuông nhà học, giảng đường, công trình phụ trợ, bảo đảm điều kiện huấn luyện.

Các năm học tiếp theo, từ 1983 - 1986, quy mô đào tạo tăng nhanh cả về số lượng và đối tượng, từ 1.134 học viên lên hơn 1.300 học viên, tổ chức thành hàng các hệ và gần 100 lớp. Học viện đồng thời đảm nhiệm nhiệm vụ giúp đào tạo cán bộ cho bạn Lào và Campuchia; phối hợp giảng dạy cho các đơn vị quân khu; mở rộng hợp tác với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội. Trong điều kiện thiếu giáo viên (chỉ đạt khoảng 74,55% biên chế năm 1985), cường độ giảng dạy rất cao, nhiều giảng viên phải làm việc vượt định mức lớn, song chất lượng đào tạo vẫn được bảo đảm.

Công tác nghiên cứu khoa học có bước phát triển rõ rệt với hàng trăm tài liệu, đề tài, mô hình diễn tập được xây dựng và ứng dụng, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng huấn luyện. Đồng thời, công tác bảo đảm đời sống, hậu cần, tăng gia sản xuất được đẩy mạnh, hình thành hệ thống sản xuất tập trung quy mô lớn, góp phần cải thiện đáng kể đời sống cán bộ, giáo viên, học viên.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Học viện đã tham gia trực tiếp một số nhiệm vụ thực tiễn tại chiến trường Campuchia, cử đoàn cán bộ, giáo viên xuống Mặt trận 479 nghiên cứu, đóng góp xây dựng các phương án tác chiến, văn kiện tham mưu, tham gia chiến đấu, chỉ huy chiến đấu, góp phần quan trọng vào chiến thắng của các trận đánh cụ thể, thể hiện rõ sự gắn kết, mối quan hệ đoàn kết gắn bó giữa nhà trường với đơn vị.

Trong 5 năm (1982 - 1986), Học viện đã đào tạo, bổ túc 2.480 cán bộ thuộc 8 chuyên ngành, trong đó có hơn 280 giáo viên và hàng trăm học viên quốc tế Lào, Campuchia. Đây là bước phát triển có tính nền tảng, khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của Học viện Lục quân trong giai đoạn chuyển đổi sang đào tạo cấp chiến thuật, chiến dịch, góp phần quan trọng vào xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả.

4. Học viện Lục quân trong thời kỳ đổi mới đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu bước ngoặt lịch sử mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc có nhiều biến đổi sâu sắc, yêu cầu xây dựng nền quốc phòng toàn dân và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam đặt ra những đòi hỏi mới, ngày càng cao đối với công tác giáo dục - đào tạo cán bộ quân sự. Quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới của Đảng, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện Lục quân đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo Học viện đổi mới toàn diện về tư duy, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục - đào tạo; chuyển mạnh từ mô hình đào tạo phục vụ yêu cầu chiến tranh sang đào tạo cán bộ phục vụ sự nghiệp xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Những năm đầu thời kỳ đổi mới là giai đoạn Học viện tạo dựng nền tảng phát triển mới. Không chỉ giữ vững nhiệm vụ đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu cấp chiến thuật, chiến dịch cho toàn quân, Học viện còn chủ động đổi mới nội dung huấn luyện theo hướng chuẩn hóa, hệ thống hóa, sát thực tiễn chiến đấu và yêu cầu tác chiến trong điều kiện mới. Nhiều chương trình, giáo trình, tài liệu huấn luyện được rà soát, bổ sung, hoàn thiện; nhiều mô hình, bài tập, phương án diễn tập được xây dựng mới, tạo bước chuyển căn bản về chất lượng đào tạo.

Một dấu mốc có ý nghĩa quan trọng là năm 1987, khi Học viện được Đảng, Nhà nước và Quân đội giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học. Đây là bước phát triển vượt bậc, khẳng định sự trưởng thành toàn diện của Học viện, đồng thời mở ra một giai đoạn phát triển mới từ một cơ sở đào tạo cán bộ chỉ huy trở thành trung tâm đào tạo sau đại học, nghiên cứu khoa học quân sự uy tín của Quân đội và đất nước. Học viện triển khai mạnh mẽ chủ trương chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, nhiều đồng chí được đào tạo nâng cao trong và ngoài Quân đội, tạo nên nền tảng trí tuệ vững chắc cho sự phát triển lâu dài.

Song hành với nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học quân sự được Học viện đặc biệt quan tâm, xác định là động lực quan trọng thúc đẩy nâng cao chất lượng toàn diện. Nhiều đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng, cấp Học viện và các công trình tổng kết chiến tranh, tổng kết thực tiễn huấn luyện, phát triển nghệ thuật quân sự được triển khai nghiêm túc, đạt chất lượng cao, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Học viện từng bước khẳng định vai trò là một trong những trung tâm nghiên cứu, phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam quan trọng trong toàn quân.

Bước vào thập niên 1990, trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc có nhiều yêu cầu mới, Học viện tiếp tục điều chỉnh mục tiêu, nội dung đào tạo theo hướng chuyên sâu, chính quy và thực chất hơn. Các loại hình đào tạo được mở rộng; đối tượng đào tạo ngày càng đa dạng, từ cán bộ chỉ huy - tham mưu cấp trung đoàn, sư đoàn đến cán bộ quân sự địa phương, cán bộ nghiên cứu khoa học quân sự và sau đại học. Đây là

giai đoạn Học viện từng bước hoàn thiện mô hình đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực quân sự chất lượng cao cho toàn quân.

Một điểm nhấn quan trọng trong chặng đường này là việc Học viện không chỉ đào tạo cho Quân đội nhân dân Việt Nam mà còn thực hiện xuất sắc nhiệm vụ quốc tế cao cả: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự cho quân đội các nước bạn Lào và Campuchia. Hoạt động đó không chỉ thể hiện trách nhiệm quốc tế trong sáng mà còn góp phần vun đắp mối quan hệ đoàn kết chiến đấu đặc biệt, thủy chung giữa Việt Nam - Lào - Campuchia.

Bước sang đầu thế kỷ XXI, Học viện Lục quân có bước phát triển toàn diện cả về quy mô và chất lượng. Đội ngũ giảng viên được đào tạo cơ bản, nhiều đồng chí được phong học hàm, học vị cao, được trao tặng danh hiệu cao quý như “Nhà giáo ưu tú”, “Nhà giáo nhân dân”, khẳng định vị thế của Học viện như một trung tâm học thuật quân sự lớn của đất nước.

Từ sau năm 2000, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của đất nước, Học viện có sự phát triển toàn diện. Hệ thống doanh trại, giảng đường, thao trường, thư viện, phòng học chuyên dùng, trang thiết bị huấn luyện được đầu tư đồng bộ, ngày càng hiện đại; diện mạo Học viện ngày càng khang trang, chính quy, xứng tầm một trung tâm đào tạo quân sự lớn của đất nước. Công tác đối ngoại quốc phòng và hợp tác quốc tế được mở rộng; Học viện từng bước hội nhập sâu hơn với môi trường giáo dục quân sự khu vực và quốc tế.

Năm 2001 trở thành dấu son đặc biệt trong lịch sử phát triển của Học viện khi Học viện Lục quân vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*”. Đây là sự ghi nhận xứng đáng cho những cống hiến to lớn, bền bỉ và đặc biệt xuất sắc của các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học quân sự và xây dựng Quân đội.

Năm 2011, nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống, Học viện vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Sao vàng - phần thưởng cao quý nhất của Nhà nước. Đây là sự ghi nhận ở tầm cao nhất đối với những đóng góp to lớn, đặc biệt xuất sắc của Học viện trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

Bước vào giai đoạn mới, trước tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu xây dựng Quân đội hiện đại, Học viện xác định rõ mục tiêu chiến lược là xây dựng “Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực”, lấy đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số làm khâu đột phá. Các mô hình giảng đường thông minh, trung tâm mô phỏng huấn luyện, thư viện số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn vào quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học từng bước được triển khai, tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục - đào tạo, đưa Học viện tiệm cận các chuẩn mực tiên tiến của giáo dục quân sự hiện đại.

Đặc biệt, thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Lục quân lần thứ XIV đã tiếp tục xác định rõ phương hướng cho chặng đường phát triển mới: Phát huy sức mạnh tổng hợp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; không ngừng đổi mới,

sáng tạo; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; xây dựng Học viện vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”, thông minh, hiện đại.

Kế thừa và phát huy truyền thống 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện Lục quân hôm nay đang viết tiếp những trang sử vẻ vang mới bằng tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng vươn lên mạnh mẽ; quyết tâm xây dựng Học viện xứng đáng là trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học quân sự hàng đầu của Quân đội và đất nước, là cái nôi đào tạo đội ngũ cán bộ chỉ huy, tham mưu cấp chiến thuật - chiến dịch ưu tú của Quân đội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

II. GIÁ TRỊ CỐT LÕI TẠO NÊN VỊ THẾ, UY TÍN CỦA HỌC VIỆN LỤC QUÂN

Suốt chặng đường 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, Học viện Lục quân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị quan trọng mà Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước, Quân đội giao phó, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội trong mọi thời kỳ, góp phần to lớn vào thắng lợi của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đồng thời viết nên truyền thống vẻ vang của đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần tỏa sáng giá trị văn hóa “Bộ đội Cụ Hồ” trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Giá trị cốt lõi tạo nên vị thế, uy tín của Học viện Lục quân trong 80 năm qua được đúc kết trong 20 chữ vàng truyền thống “*Kiên định vững vàng, Đoàn kết nhất trí, Chủ động sáng tạo, Khắc phục khó khăn, Hoàn thành nhiệm vụ*”.

1. Kiên định vững vàng

Kiên định trước hết là sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng cách mạng; kiên định về đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng; về bản chất cách mạng và truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là nền tảng chính trị, tư tưởng cốt lõi, tạo nên bản lĩnh, sức mạnh tinh thần, ý chí tự lực, tự cường và tinh thần vượt khó trong mọi hoàn cảnh xuyên suốt 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Học viện.

Trong suốt các giai đoạn lịch sử từ kháng chiến đến hòa bình, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Học viện luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng trong Quân đội. Trên nền tảng kiên định đó, Học viện luôn thể hiện bản lĩnh kiên cường, chủ động thích ứng với yêu cầu thực tiễn, không dao động trước khó khăn, không lùi bước trước thử thách; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Học viện vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong giai đoạn phát triển mới, trước yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tinh thần kiên định tiếp tục được nâng lên tầm cao mới, thể hiện ở quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy khoa học sắc bén, năng lực

tổ chức thực tiễn vững chắc, phương pháp công tác khoa học, linh hoạt và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trải qua thực tiễn xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, truyền thống “Kiên định vững vàng” của Học viện không chỉ là sự kế thừa lịch sử mà đã trở thành giá trị cốt lõi, thấm sâu trong tư tưởng và hành động của từng cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện qua các thời kỳ. Truyền thống ấy được bồi đắp trong quá trình quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; được kiểm nghiệm trong thực tiễn chiến tranh và yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhờ đó, Học viện luôn giữ vững trận địa tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, kỷ luật nghiêm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Học viện vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong tình hình mới.

2. Đoàn kết nhất trí

Đoàn kết là truyền thống quý báu của Đảng ta, dân tộc ta và Quân đội nhân dân Việt Nam. Đối với Học viện, đó là nhân tố quyết định bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Đoàn kết nhất trí là sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động cách mạng hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Học viện.

Trong điều kiện chiến tranh, khi cơ sở vật chất thiếu thốn, lực lượng phân tán, thường xuyên phải cơ động và thay đổi vị trí đóng quân, chính sự đoàn kết chặt chẽ, thống nhất cao đã tạo nên sức mạnh để Học viện vượt qua mọi hoàn cảnh khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục - đào tạo.

Qua từng giai đoạn phát triển, Học viện luôn đặc biệt coi trọng xây dựng môi trường sư phạm quân sự mẫu mực, trong đó các mối quan hệ công tác được xác lập trên cơ sở nguyên tắc, kỷ luật và tinh thần đồng đội. Quan hệ giữa cấp ủy, chỉ huy với cán bộ, giảng viên; giữa giảng viên với học viên; giữa các cơ quan, khoa, hệ, đơn vị được duy trì chặt chẽ, thống nhất, tạo nên một chỉnh thể đồng bộ, hiệu quả. Đoàn kết nhất trí đã hình thành nên sức mạnh nội sinh bền vững, giúp Học viện vượt qua những thời điểm khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

Tinh thần đoàn kết nhất trí không chỉ được củng cố trong nội bộ, mà còn luôn đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền và nhân dân nơi Học viện đóng quân; đồng thời tăng cường phối hợp chặt chẽ với các nhà trường, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển thực tế, diễn tập. Nhờ đó, nội dung và chương trình đào tạo luôn gắn sát thực tiễn đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Học viện thực hiện tốt nhiệm vụ hợp tác đào tạo cán bộ Quân đội Nhân dân Lào và Quân đội Hoàng gia Campuchia từ những năm tháng chiến tranh giải phóng dân tộc và hiện nay, góp phần củng cố, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam - Lào - Campuchia.

Trong giai đoạn hiện nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội, xây dựng Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao trong điều kiện thuận lợi đan xen với nhiều khó khăn, thách thức. Theo đó, tinh thần đoàn kết nhất trí của Học viện được thể hiện ở sự đồng thuận về nhận thức, ý chí và hành động. Đoàn kết luôn gắn với kỷ luật, với trách nhiệm và khát vọng vươn lên; là cơ sở để toàn Học viện quyết tâm đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, giữ vững vị thế và uy tín của Học viện trong hệ thống giáo dục quốc dân và Quân đội.

3. Chủ động sáng tạo

Chủ động là năng lực dự báo, chuẩn bị và hành động trước yêu cầu của nhiệm vụ. Sáng tạo là khả năng tìm ra cách tiếp cận mới, giải pháp mới cho những vấn đề thực tiễn đặt ra trên cơ sở giữ vững nguyên tắc. Hai yếu tố này không tách rời, mà gắn bó chặt chẽ, tạo thành động lực phát triển và nâng cao chất lượng nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng Học viện.

Đào tạo cán bộ quân đội và nghiên cứu khoa học quân sự là nhiệm vụ chính trị của Học viện được Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng giao cho. Trong thời chiến hay thời bình có cả thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen. Chính vì vậy, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện. Đặc biệt là vận dụng phương châm chỉ đạo *“Nhà trường gắn liền với chiến trường”* (trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược), *“Đào tạo cán bộ gắn với yêu cầu của chiến trường”*, *“Học nội dung cần thiết, sát thực, phục vụ kịp thời cho chiến trường và vận dụng những kinh nghiệm đánh giặc của dân tộc”* (trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước), đến hiện thực hóa phương châm hiện nay *“Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”*.

Tính chủ động và sáng tạo được thể hiện trong tư duy đổi mới của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đến các cơ quan, khoa giảng viên, hệ quản lý học viên và mọi cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong từng thời kỳ và từng nhiệm vụ. Nổi bật là những quan điểm đổi mới về công tác giáo dục - đào tạo trong giai đoạn hiện nay của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, như: Xây dựng sứ mạng và chuẩn hóa đầu ra, đổi mới toàn diện, đồng bộ quy trình, chương trình, nội dung đào tạo, đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, rèn luyện của người học; đổi mới trong thi, kiểm tra đánh giá kết quả người học theo hướng chuyên từ đánh giá năng lực nhận thức sang đánh giá năng lực tư duy, sức sáng tạo, khả năng giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra; chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; thực hiện *“3 không”* trong giáo dục - đào tạo:

Không tiêu cực trong thi cử - Không bệnh thành tích - Không vi phạm đạo đức nhà giáo và “3 thực chất”: “Dạy thực chất - Học thực chất - Kiểm tra, đánh giá kết quả thực chất”.

Chủ động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, gắn với nhiệm vụ giáo dục - đào tạo thực chất, hiệu quả, khẳng định vai trò của Học viện không chỉ là nơi truyền thụ tri thức khoa học, mà còn là trung tâm phát triển tư duy quân sự hàng đầu của Quân đội.

Trong kỷ nguyên cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ, không gian tác chiến mở rộng, chiến tranh công nghệ cao phức tạp, khốc liệt, do đó chủ động và sáng tạo trở thành yêu cầu tất yếu. Vì vậy, chủ động, sáng tạo không chỉ là phương châm hành động, mà là động lực trực tiếp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, tạo thế và lực mới, xây dựng Học viện phát triển, chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

4. Khắc phục khó khăn

Trong những ngày đầu thành lập, trong điều kiện chiến tranh ác liệt, hết sức khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu thốn về con người và tài liệu, nhưng toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ đã đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, kịp thời bổ sung đội ngũ cán bộ chỉ huy cho các chiến trường trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mỗi chặng đường lịch sử đều đặt ra những thử thách trực tiếp đối với bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần vượt khó và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện. Trong những hoàn cảnh đó, phẩm chất khắc phục khó khăn được hình thành và trở thành một giá trị bền vững. Dù trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, Học viện cũng luôn vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trong những năm gần đây, nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học có sự phát triển mới, yêu cầu ngày càng cao, song với truyền thống khắc phục khó khăn, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học quân sự. Hệ thống đề tài khoa học, hàng nghìn tài liệu, giáo trình có giá trị, các phần mềm ứng dụng trong diễn tập (2D, 3D), Trang Thông tin điện tử, hệ thống mạng nội bộ, mạng MISTEN... được nghiên cứu và đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chỉ huy, quản lý, điều hành hiệu quả của Học viện, đồng thời, làm phong phú thêm kho tàng lý luận quân sự, khoa học nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời kỳ mới, cũng như tỏa sáng truyền thống “Khắc phục khó khăn” của Học viện Lục quân anh hùng.

Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, xây dựng Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực đặt ra yêu cầu ngày càng cao. Khó khăn, thách thức lớn hiện nay không những ở khối lượng công việc, mà còn là ở yêu cầu gắn nhà trường với đơn vị, lý luận và thực tiễn chiến tranh hiện đại. Vì vậy, khắc

phục khó khăn trong giai đoạn hiện nay, đối với cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ là sự vươn lên, không thỏa mãn, dừng lại, dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

5. Hoàn thành nhiệm vụ

Đây là sự kết tinh từ quá trình phát huy truyền thống kiên định vững vàng, đoàn kết nhất trí, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, đồng thời phản ánh toàn diện truyền thống Học viện Lục quân anh hùng. Từ khi thành lập đến nay, Học viện đã 21 lần thay đổi địa điểm đóng quân và 11 lần đổi tên gọi, nhiệm vụ có nhiều thay đổi, đối diện với nhiều khó khăn, thử thách, nhưng Học viện Lục quân luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng giao cho, xứng đáng là một trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học quân sự hàng đầu của Quân đội và đất nước.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Học viện Lục quân đã đảm nhiệm khối lượng đào tạo lớn, liên tục và ngày càng nâng cao về chất lượng, đào tạo đội ngũ cán bộ chỉ huy - tham mưu cấp chiến thuật, chiến dịch có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, năng lực tổ chức chỉ huy chặt chẽ và kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Từ mái trường của Học viện, nhiều thế hệ học viên đã trưởng thành, trở thành lực lượng nòng cốt tại các đơn vị chủ lực, cơ quan chiến lược, học viện, nhà trường và các cơ sở nghiên cứu trong toàn quân; nhiều đồng chí đã trở thành Tướng lĩnh, cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cấp cao của Quân đội và Nhà nước; trực tiếp tham gia tổ chức lực lượng, xây dựng kế hoạch tác chiến, tham mưu và chỉ huy thực hiện nhiệm vụ trong những thời điểm quan trọng, góp phần vào thắng lợi của các cuộc kháng chiến trước đây cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trong giai đoạn cách mạng mới, khi yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, kết quả hoàn thành nhiệm vụ đặt ra những đòi hỏi mới về chất lượng giáo dục - đào tạo, không chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt, mà còn phải đi trước, đón đầu sự phát triển của nghệ thuật quân sự và chiến tranh hiện đại. Điều đó đòi hỏi phải không ngừng đổi mới, nâng cao chuẩn mực, bảo đảm chất lượng đào tạo có giá trị thực tiễn cao, có khả năng thích ứng và phát triển lâu dài. Vì vậy, hoàn thành nhiệm vụ không chỉ là kết quả, mà là thước đo phản ánh toàn bộ hệ giá trị cốt lõi, là cơ sở khẳng định uy tín, vị thế và tầm vóc của Học viện Lục quân trong hệ thống giáo dục quân sự của Quân đội và đất nước.

Từ thực tiễn lịch sử đến yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, hệ giá trị cốt lõi của Học viện được kiểm nghiệm bằng hành động và kết quả cụ thể. Kiên định để giữ vững phương hướng; đoàn kết để tạo nên sức mạnh; chủ động, sáng tạo để phát triển; khắc phục khó khăn để rèn luyện bản lĩnh và hoàn thành nhiệm vụ là kết quả, đồng thời khẳng định vị thế, uy tín của Học viện. Những giá trị truyền thống cốt lõi hợp thành một chỉnh thể thống nhất, xuyên suốt trong mọi giai đoạn phát triển của Học viện. Trong bối cảnh mới, yêu cầu xây dựng Quân đội ngày càng cao, những giá trị ấy cần phải

được giữ vững và tiếp tục phát huy, cụ thể hóa trong hoạt động giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng đơn vị. Đó chính là nền tảng bảo đảm cho Học viện Lục quân không ngừng phát triển, hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao.

III. TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG VẺ VANG, XÂY DỰNG HỌC VIỆN LỤC QUÂN THÔNG MINH, HIỆN ĐẠI, CHÍNH QUY, MẪU MỰC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

1. Tự hào truyền thống 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Học viện Lục quân anh hùng

Suốt 80 năm qua, Học viện Lục quân đã khẳng định vai trò, vị thế là một trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học quân sự hàng đầu của Quân đội và đất nước. Chặng đường lịch sử hào hùng ấy được kết tinh bằng bản lĩnh, trí tuệ và sự cống hiến bền bỉ của lớp lớp các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện. Từ thực tiễn đó, hệ giá trị truyền thống của Học viện Lục quân anh hùng đã được hình thành, phát triển và ngày càng hoàn thiện, trở thành nền tảng tinh thần đặc biệt vững chắc của Học viện.

Truyền thống vẻ vang của Học viện Lục quân anh hùng không chỉ ở những dấu mốc lịch sử riêng lẻ, mà ở tính liên tục, bền bỉ và phát triển qua từng giai đoạn cách mạng. Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, truyền thống ấy được tôi luyện bằng ý chí kiên cường, tinh thần vượt khó và khát vọng chiến thắng. Trong thời bình, truyền thống ấy tiếp tục được nâng tầm bằng tư duy đổi mới, sáng tạo, năng lực tổ chức và chất lượng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học ngày càng cao. Chính sự kế thừa và phát triển không ngừng đó đã tạo nên một dòng chảy liên tục, tạo nên tầm vóc và bản sắc riêng của Học viện Lục quân.

Tự hào về truyền thống 80 năm, trước hết là tự hào về một hệ giá trị đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn khó khăn của cách mạng Việt Nam. Đó là sự kiên định tuyệt đối về mục tiêu, lý tưởng; là bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi biến động; là tinh thần đoàn kết, thống nhất, kỷ luật nghiêm minh; là ý chí vượt khó, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; là năng lực hoàn thành nhiệm vụ trong mọi điều kiện. Những giá trị đó được hun đúc qua khó khăn, thử thách, được khẳng định bằng những kết quả cụ thể, và được chứng minh bằng thực tiễn lịch sử.

Tự hào truyền thống 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Học viện Lục quân anh hùng, cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện hôm nay tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống vẻ vang thành hành động cụ thể. Vững bước dưới Quân kỳ Quyết thắng, toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện viết tiếp những trang sử vàng truyền thống, lập nhiều thành tích xuất sắc, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, đoàn kết, tích cực, chủ động, đổi mới, sáng tạo, cống hiến nhiều hơn nữa công sức, trí tuệ và tâm huyết, lập nên những chiến công mới; tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng; kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; giữ vững

nguyên tắc lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội; đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, Học viện thông minh, hiện đại, vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”, xứng đáng là trung tâm giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học quân sự lớn, uy tín hàng đầu của quân đội và đất nước; góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Những danh hiệu, phần thưởng cao quý Học viện Lục quân được trao tặng trong chặng đường 80 năm vẻ vang

Trong suốt 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, Đảng bộ Học viện luôn trong sạch vững mạnh, Học viện luôn vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”. Cùng với những thành tích toàn diện, mang nhiều dấu ấn nổi bật, Học viện Lục quân vinh dự được tặng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý, tiêu biểu là: Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” (2001); 01 Huân chương Sao vàng (2011); 01 Huân chương Hồ Chí Minh (1985); 02 Huân chương Quân công hạng Nhất (1976, 1984); 01 Huân chương Quân công hạng Nhì (1983); 01 Huân chương Quân công hạng Ba (2016); 02 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất (2021, 2026); 02 Huân chương Chiến công hạng Nhất (1959, 1962); 01 Huân chương Ít-Xa-La (Tự do) hạng Nhất (1977); 01 Huân chương Ít-Xa-La (Tự do) hạng Nhì và 01 Huân chương Chiến thắng (2016) do Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trao tặng; 02 Huân chương Hữu nghị hạng Mô-Ha-Sê-Na và 04 Huân chương Hữu nghị hạng THAPPAKDINH (2010, 2015, 2016, 2018) do Chính phủ Vương quốc Campuchia trao tặng; 01 Cờ thi đua của Chính phủ (2014). Vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm 04 lần (tháng 10/1946; tháng 8/1947; tháng 7/1949; tháng 3/1953); được Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng tặng bức trướng với nội dung: “Đoàn kết sắt son, nghĩa tình trọn vẹn” (1986). Đặc biệt, từ năm 2020 đến 2025, Học viện Lục quân vinh dự 06 năm liên tục được Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng” của toàn quân; tại Đại hội Thi đua Quyết thắng toàn quân lần thứ XI (năm 2025) được tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua Quyết thắng toàn quân giai đoạn 2020 - 2025”.

3. Xây dựng Học viện Lục quân thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực, ngang tầm nhiệm vụ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Trong bối cảnh Học viện Lục quân đang cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam; trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đặt ra yêu cầu cao đối với Học viện trong công tác giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học. Do đó, xây dựng Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực, ngang tầm nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới là vấn đề mang tính đột phá và cấp thiết hiện nay.

Quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác quân sự, quốc phòng, về giáo dục - đào tạo và xây dựng nhà trường Quân đội; thực hiện tốt chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Bí thư Quân ủy Trung ương về “2 kiên định”, “2 đầy mạnh”, “2 ngăn ngừa” và phương châm “5 vững”, cụ thể hóa “6 rõ” vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện lần thứ XIV đã xác định: Xây dựng Học viện Lục quân cách mạng, chính quy, thông minh, hiện đại; lấy nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học làm trung tâm, lấy xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên làm then chốt. Đây là một trong ba khâu đột phá cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo. Theo đó, cần tập trung thực hiện tốt các nội dung, biện pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường giáo dục, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực

Xây dựng nhà trường Quân đội thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực là nhiệm vụ mới, khó, chưa có tiền lệ. Vì vậy, phải tăng cường giáo dục, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vinh dự, tự hào của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng trong Học viện quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Theo đó, mỗi cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên không ngừng nỗ lực, quyết tâm cao, đóng góp công sức, trí tuệ, nhiệt huyết để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, người chỉ huy trong xây dựng Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực

Lãnh đạo thực hiện tốt phương châm “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”, gắn với thực hiện có hiệu quả “Chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo trong Quân đội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Đề án “Đổi mới quy trình, chương trình đào tạo cán bộ các cấp trong Quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Học viện phải gương mẫu, đi đầu trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Tiếp tục đổi mới quy trình, chương trình, nội dung đào tạo cho các đối tượng học viên theo tổ chức biên chế mới và thực tiễn đặt ra. Chắt lọc, tinh chỉnh nội dung trong các chương trình đào tạo mang tính cơ bản, hệ thống, liên thông và hiện đại; rút ngắn thời gian lên lớp lý thuyết, tăng thực hành, thực tập; tập bài, luyện tập, diễn tập sát thực tế huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị và xu hướng tác chiến hiện đại.

Đa dạng hình thức dạy học, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, lấy người học làm trung tâm, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của người học; chuyển từ đánh giá năng lực nhận thức của người học sang đánh giá năng lực tư duy, sáng tạo, khả năng giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra.

Học viên tốt nghiệp ra trường có bản lĩnh chính trị vững vàng, sắc sảo về lý luận, có năng lực tư duy nhạy bén, phương pháp, tác phong khoa học, giỏi tổ chức, chỉ huy, quản lý, điều hành đơn vị, có khả năng làm việc trong hệ thống chính trị và môi trường quốc tế.

Ba là, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên theo tiêu chí Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực trong kỷ nguyên mới

Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên là lực lượng nòng cốt trực tiếp đảm nhiệm các hoạt động lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, giảng dạy, học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, bảo đảm phục vụ của Học viện. Do đó, cần xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên “vừa hồng, vừa chuyên”, tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có tư duy đột phá, sáng tạo, chính quy, mẫu mực trong lời nói, việc làm, trong sinh hoạt và tổ chức các hoạt động. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng khai thác, sử dụng các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông minh, hiện đại cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên trong các hoạt động của Học viện.

Đặc biệt là bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), khai thác Dữ liệu lớn (Big Data)... Quan tâm bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật giỏi làm nòng cốt để vận hành, quản lý, bảo đảm an ninh, an toàn, sửa chữa khắc phục sự cố của hệ thống và các phương tiện, thiết bị thông minh, hiện đại. Chú trọng xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có học vị, học hàm cao (TS, PGS, GS), danh hiệu giảng viên giỏi các cấp, Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân, các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành.

Bốn là, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, chuyển đổi số nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, bảo đảm phục vụ của Học viện

Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội hiện nay. Tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, bảo đảm phục vụ của Học viện.

Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận về quốc phòng, hiện đại hóa quân đội, nghệ thuật quân sự Việt Nam và nghệ thuật chiến tranh nhân dân trong tình hình mới; tăng cường nghiên cứu khoa học hậu cần - kỹ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự, khoa học lý luận chính trị. Chú trọng hợp tác, liên kết nghiên cứu trong và ngoài Quân đội. Động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học viên, nhân viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, có thành tích nổi bật.

Thực hiện tốt phong trào “Bình dân học vụ số”; phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nhân lực, tạo sự bứt phá trong chuyển đổi số; nâng cao trình độ công nghệ

thông tin, xây dựng mỗi cán bộ, chiến sĩ là một “chiến sĩ số”, làm chủ nền tảng số, có kỹ năng số đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ.

Năm là, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ thông minh, hiện đại phục vụ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý và giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học

Đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ thông minh, hiện đại, đồng bộ là nhu cầu không thể thiếu của Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực. Do đó, cần khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, công nghệ thông minh, hiện đại, đồng bộ phục vụ cho các hoạt động của Học viện. Tập trung xây dựng trung tâm học liệu, thư viện điện tử, trung tâm điều hành thông minh, trung tâm mô phỏng, thực tế ảo, sa bàn điện tử; tích cực, chủ động số hóa các nguồn giáo trình, tài liệu, sách tham khảo, bài giảng điện tử phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập.

Sáu là, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, Học viện vững mạnh toàn diện, chính quy, mẫu mực, tiêu biểu.

Tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Xây dựng Học viện gương mẫu, đi đầu trong toàn quân về chấp hành điều lệnh, điều lệ, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, cảnh quan môi trường. Đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo theo hướng tập trung, dân chủ, sâu sát, cụ thể, quyết liệt; đề cao tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp.

Giữ vững và phát huy giá trị văn hóa “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 847 của Quân ủy Trung ương và Cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới. Tăng cường mối quan hệ đoàn kết gắn bó mật thiết với cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng và các địa phương có liên quan, góp phần xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, “thế trận lòng dân” vững chắc.

Xây dựng Học viện thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực, tiêu biểu là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, phù hợp với xu hướng phát triển hiện nay. Tin tưởng rằng, với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nhiệt huyết, trí tuệ, sức sáng tạo của toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ sẽ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao trong kỷ nguyên mới./.

KẾT LUẬN

Tám mươi năm - một chặng đường lịch sử không chỉ được đo bằng thời gian, mà được khắc sâu bằng trí tuệ, bản lĩnh, máu xương và khát vọng cống hiến của nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ Học viện Lục quân. Từ trong khói lửa chiến tranh đến thời kỳ hòa bình, xây dựng và phát triển, Học viện đã không ngừng lớn mạnh, khẳng định vị thế là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học quân sự có uy tín hàng đầu của Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Truyền thống vẻ vang 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Học viện không chỉ là niềm tự hào, mà còn là một hệ giá trị bền vững để Học viện tiếp tục vươn lên trong thời kỳ mới. Bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, với những thời cơ và thách thức đan xen, yêu cầu đặt ra đối với sự nghiệp quốc phòng - an ninh ngày càng cao hơn, toàn diện hơn và sâu sắc hơn. Trong bối cảnh đó, Học viện Lục quân phải tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong đổi mới tư duy giáo dục - đào tạo, hiện đại hóa phương châm huấn luyện, phát triển khoa học quân sự, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Với nền tảng truyền thống tốt đẹp vững chắc, với bản lĩnh chính trị kiên định, với trí tuệ tập thể và khát vọng phát triển, Học viện Lục quân nhất định sẽ tiếp tục phát huy cao độ những giá trị đã được hun đúc qua 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, vững vàng tiến bước, không ngừng đổi mới, sáng tạo, lập nên những đỉnh cao mới trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học quân sự, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

Phụ lục
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, CHỈ HUY HỌC VIỆN QUA CÁC THỜI KỲ

I. GIÁM ĐỐC (HIỆU TRƯỞNG, VIỆN TRƯỞNG)

TT	Họ và tên	Thời gian
1	Đồng chí TRẦN HÙNG NGHĨA	Giám đốc (7/1946 - 12/1946)
2	Đồng chí HOÀNG VĂN THÁI	Giám đốc (7/1947 - 12/1947); Hiệu trưởng (5/1949 - 12/1949)
3	Đồng chí CAO XUÂN HỒ	Hiệu trưởng (3/1948 - 5/1948), (12/1949 - 3/1950)
4	Đồng chí LÊ THIẾT HÙNG	Hiệu trưởng (5/1948 - 02/1949), (3/1950 - 12/1954)
5	Đồng chí ĐÀO CHÍNH NAM	Giám đốc (02/1949 - 5/1949); Hiệu trưởng (8/1952 - 6/1953); Phó Hiệu trưởng (12/1954 - 12/1955)
6	Đồng chí HOÀNG MINH THẢO	Phụ trách trường (4/1954 - 10/1954); Phó Hiệu trưởng (10/1954 - 4/1955); Giám đốc (5/1955 - 12/1959), (01/1965 - 6/1966); Hiệu trưởng (12/1959 - 3/1961); Phó Viện trưởng (3/1961 - 12/1964); Viện trưởng (5/1976 - 3/1977)
7	Đồng chí LÊ TRỌNG TẤN	Hiệu trưởng (12/1954 - 12/1955)
8	Đồng chí TRẦN VĂN TRÀ	Viện trưởng (3/1961 - 5/1964)
9	Đồng chí VƯƠNG THỪA VŨ	Giám đốc (5/1964 - 01/1965), (6/1966 - 5/1976)
10	Đồng chí VŨ LĂNG	Viện trưởng (3/1977 - 10/1988)
11	Đồng chí NGUYỄN HỮU AN	Viện trưởng (01/1988 - 9/1991)
12	Đồng chí KHIẾU ANH LÂN	Viện trưởng (9/1991 - 7/1995)
13	Đồng chí LÊ VĂN AN	Phó Giám đốc (3/1994 - 7/1995); Giám đốc (7/1995 - 11/2000)
14	Đồng chí ĐÀO VĂN LỢI	Giám đốc (11/2000 - 01/2008)
15	Đồng chí NGUYỄN ĐỨC XÊ	Giám đốc (01/2008 - 9/2011)
16	Đồng chí TRẦN XUÂN NINH	Phó Giám đốc (3/2010 - 10/2011); Giám đốc (10/2011 - 12/2014)
17	Đồng chí HOÀNG VĂN MINH	Phó Giám đốc (6/2012 - 12/2014); Giám đốc (12/2014 - 12/2021)

TT	Họ và tên	Thời gian
18	Đồng chí ĐỖ MINH XƯƠNG	Giám đốc (12/2021 - ...)

II. CHÍNH ỦY (CHÍNH TRỊ ỦY VIÊN, PHÓ VIỆN TRƯỞNG VỀ CHÍNH TRỊ, PHÓ GIÁM ĐỐC VỀ CHÍNH TRỊ)

TT	Họ và tên	Thời gian
1	Đồng chí HOÀNG VĂN ĐIỀN	Chính trị ủy viên (7/1946 - 8/1946); Giám đốc (12/1947 - 02/1948)
2	Đồng chí LÊ HIẾN MAI	Chính trị ủy viên (9/1946 - 7/1947)
3	Đồng chí TRẦN TỬ BÌNH	Chính trị ủy viên (7/1947 - 12/1947), (4/1949 - 8/1952)
4	Đồng chí HOÀNG MƯỜI	Chính trị ủy viên (12/1947 - 7/1948)
5	Đồng chí PHAN PHÚC TƯỜNG	Chính trị ủy viên (7/1948 - 4/1949)
6	Đồng chí NGÔ TẤN VĂN	Chính ủy (8/1952 - 6/1953); Phụ trách trường (6/1953 - 02/1954)
7	Đồng chí HOÀNG PHƯƠNG	Chính ủy (9/1954 - 9/1956)
8	Đồng chí LÊ CHƯỜNG	Chính ủy (3/1961 - 01/1965)
9	Đồng chí NGUYỄN XUÂN HOÀNG	Chính ủy (01/1965 - 5/1965)
10	Đồng chí TẠ XUÂN THU	Chính ủy (5/1969 - 10/1971)
11	Đồng chí NGUYỄN QUYẾT	Chính ủy (6/1974 - 9/1976)
12	Đồng chí NGUYỄN VĂN THANH	Chính ủy (9/1976 - 02/1978)
13	Đồng chí NGUYỄN NAM THẮNG	Chính ủy (12/1977 - 5/1979)
14	Đồng chí NGUYỄN VĂN TÔNG	Chính ủy (5/1979 - 7/1981); Phó Viện trưởng về Chính trị (8/1981 - 12/1983)
15	Đồng chí ĐẶNG HỒNG THANH	Phó Viện trưởng về Chính trị (01/1985 - 4/1986)
16	Đồng chí TRẦN NGUYỄN ĐỘ	Phó Viện trưởng về Chính trị (4/1986 - 9/1988)
17	Đồng chí DƯƠNG MINH NGỌ	Phó Viện trưởng về Chính trị (10/1988 - 7/1990); Phó Giám đốc về Chính trị (7/1990 - 11/1991)

TT	Họ và tên	Thời gian
18	Đồng chí NGUYỄN VĂN THÁI	Phó Giám đốc về Chính trị (12/1991 - 6/1997)
19	Đồng chí LÊ NGỌC SANH	Phó Giám đốc về Chính trị (6/1997 - 6/2005)
20	Đồng chí LÊ VĂN BẢY	Phó Giám đốc về Chính trị (6/2005 - 4/2006); Chính ủy (4/2006 - 02/2009)
21	Đồng chí TRẦN XUÂN BẢNG	Phó Chính ủy (6/2008 - 02/2009) Chính ủy (02/2009 - 12/2014)
22	Đồng chí LÊ ANH THƠ	Chính ủy (12/2014 - 3/2018)
23	Đồng chí LÊ QUANG XUÂN	Chính ủy (3/2018 - 8/2022)
24	Đồng chí ĐỖ VĂN BẢNH	Chính ủy (8/2022 - 11/2023)
25	Đồng chí TRẦN DANH KHẢI	Chính ủy (11/2023 - ...)

III. PHÓ GIÁM ĐỐC (PHÓ HIỆU TRƯỞNG, PHÓ VIỆN TRƯỞNG)

TT	Họ và tên	Thời gian
1	Đồng chí PHAN TỬ LĂNG	Phó Giám đốc (7/1947 - 11/1947)
2	Đồng chí NGUYỄN HẢI	Phó Hiệu trưởng (6/1953 - 02/1954)
3	Đồng chí VŨ YÊN	Phó Giám đốc (10/1964 - 6/1967)
4	Đồng chí ĐỖ TRÌNH	Phó Giám đốc (5/1965 - 01/1968)
5	Đồng chí TRẦN MINH VÂN	Phó Giám đốc (3/1966 - 4/1969)
6	Đồng chí NGUYỄN VĂN HIẾU	Phó Giám đốc (01/1968 - 5/1976); Phó Viện trưởng (5/1976 - 9/1988)
7	Đồng chí NGUYỄN NHƯ THIẾT	Phó Giám đốc (5/1969 - 5/1976); Phó Viện trưởng (5/1976 - 12/1977)
8	Đồng chí VŨ NAM LONG	Phó Giám đốc (6/1974 - 5/1976); Phó Viện trưởng (5/1976 - 12/1977)
9	Đồng chí TRẦN VĂN TRÂN	Phó Viện trưởng (12/1978 - 9/1984)
10	Đồng chí NGUYỄN HIỀN TRÀNG	Phó Viện trưởng (8/1980 - 7/1982)
11	Đồng chí HOÀNG LÊ	Phó Viện trưởng (7/1982 - 7/1990); Phó Giám đốc (7/1990 - 11/1996)

TT	Họ và tên	Thời gian
12	Đồng chí TRẦN BÁ KHUÊ	Phó Viện trưởng (12/1983 - 10/1987)
13	Đồng chí LÊ THÀNH VĂN	Phó Viện trưởng (10/1987 - 7/1990); Phó Giám đốc (7/1990 - 12/1994)
14	Đồng chí HUỖNH NGHĨ	Phó Giám đốc (8/1991 - 8/1997)
15	Đồng chí NGUYỄN ĐỨC QUÝ	Phó Giám đốc (11/1996 - 12/2007)
16	Đồng chí TRỊNH VĂN NOI	Phó Giám đốc (6/1998 - 6/2009)
17	Đồng chí NGUYỄN HỮU MÃO	Phó Giám đốc (10/2000 - 6/2009)
18	Đồng chí HÀ VĂN CUÔNG	Phó Giám đốc (12/2007 - 01/2008)
19	Đồng chí NGUYỄN XUÂN SƯƠNG	Phó Chính ủy (4/2006 - 6/2008); Phó Giám đốc (6/2008 - 3/2010)
20	Đồng chí DƯƠNG KIM HỒNG	Phó Giám đốc (6/2009 - 12/2014)
21	Đồng chí NGUYỄN ĐÔN TUÂN	Phó Giám đốc (6/2009 - 6/2012)
22	Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	Phó Giám đốc (10/2011 - 8/2017)
23	Đồng chí NGUYỄN KHẮC ĐỨC	Phó Giám đốc (6/2014 - 5/2020)
24	Đồng chí NGUYỄN NGỌC CẢ	Phó Giám đốc (8/2014 - 12/2017)
25	Đồng chí TRẦN KHẮC ĐÀO	Phó Giám đốc (12/2014 - 7/2022)
26	Đồng chí TRẦN VĂN THÀNH	Phó Giám đốc (8/2017 - 5/2023)
27	Đồng chí TRẦN QUỐC THÁI	Phó Giám đốc (12/2017 - 5/2022)
28	Đồng chí TỔNG PHÚ	Phó Giám đốc (5/2022 - ...)
29	Đồng chí ĐỖ ANH TUẤN	Phó Giám đốc (6/2023 - ...)
30	Đồng chí NGUYỄN VĂN HẬU	Phó Giám đốc (6/2024 - ...)

IV. PHÓ CHÍNH ỦY

TT	Họ và tên	Thời gian
1	Đồng chí ĐOÀN QUANG THÌN	Phó Chính ủy (5/1965 - 01/1971)
2	Đồng chí NGUYỄN KIẾN	Phó Chính ủy (01/1969 - 5/1969)
3	Đồng chí TRƯƠNG CÔNG CÂN	Phó Chính ủy (5/1969 - 6/1974)
4	Đồng chí TRẦN VĂN BỘ	Phó Chính ủy (02/2009 - 6/2015)
5	Đồng chí NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Phó Chính ủy (12/2011 - 3/2016)
6	Đồng chí ĐẬU VĂN NẬM	Phó Chính ủy (4/2016 - 9/2023)
7	Đồng chí NGUYỄN CÔNG SƠN	Phó Giám đốc (7/2022 - 9/2023); Phó Chính ủy (9/2023 - 12/2025)
8	Đồng chí NGUYỄN THANH PHONG	Phó Chính ủy (12/2024 - ...)

MỤC LỤC

	Trang
<i>Thư chúc mừng của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm</i>	2
<i>Lời của Đại tướng Phan Văn Giang</i>	4
I. HỌC VIỆN LỤC QUÂN - 80 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH	5
1. Từ các lớp Bỏ túc quân sự đến Trường Bỏ túc quân chính trung cấp trong kháng chiến chống thực dân Pháp	5
2. Trường Bỏ túc quân sự trung, cao cấp; Hệ Quân sự - Học viện Quân chính; Học viện Quân sự trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước	9
3. Học viện Lục quân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	14
4. Học viện Lục quân trong thời kỳ đổi mới đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	18
II. GIÁ TRỊ CỐT LÕI TẠO NÊN VỊ THẾ, UY TÍN CỦA HỌC VIỆN LỤC QUÂN	20
III. TỰ HÀO TRUYỀN THÔNG VẼ VANG, XÂY DỰNG HỌC VIỆN LỤC QUÂN THÔNG MINH, HIỆN ĐẠI, CHÍNH QUY, MẪU MỰC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	25
1. Tự hào truyền thống 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Học viện Lục quân anh hùng	25
2. Những danh hiệu, phần thưởng cao quý Học viện Lục quân được trao tặng trong chặng đường 80 năm vẻ vang	26
3. Xây dựng Học viện Lục quân thông minh, hiện đại, chính quy, mẫu mực, ngang tầm nhiệm vụ trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc	26
<i>Kết luận</i>	30
<i>Phụ lục</i>	31